

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI ĐƠN NGUYÊN ĐIỀU TRỊ COVID-19 TẠI BỆNH VIỆN MẮT BÌNH ĐỊNH

I. Sơ lược về Bệnh viện Mắt Bình Định

1.1 Cơ sở hình thành

*** Cơ sở pháp lý:**

- Quyết định số 510/QĐ-UBND ngày 19/05/2008 của UBND tỉnh Bình Định về việc thành lập Bệnh viện Mắt trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Mắt;

- Quyết định số 1590/QĐ-SYT ngày 20/10/2008 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Bệnh viện Mắt Bình Định.

*** Về cơ sở vật chất:**

Bệnh viện được xây dựng trên diện tích: 2.624,2 m², bao gồm 02 khu nhà:

+ Khu nhà A: (4 tầng) Khoa khám - Điều trị ngoại trú, Trung tâm chẩn đoán điều trị tật khúc xạ, Phòng Tổ chức – Hành chính – Tài chính, Phòng chỉ đạo tuyến, Phòng Kế hoạch tổng hợp, Phòng Phó Giám đốc, Hội trường, kho thuốc-VTYYT, kho lưu trữ hồ sơ.

+ Khu nhà B: (4 tầng) Khoa mắt trẻ em, Phòng cấp thuốc BHYT, Phòng Điều dưỡng, Khu khúc xạ, Khoa mắt trẻ em, Khoa Đục Thủy tinh thể - Glaucoma, Khoa Kết mạc - giác mạc - phần phụ, Phòng mổ, Phòng Laser - chụp mạch huỳnh quang, Phòng siêu âm, Phòng OCT, Phòng Giám đốc, phòng máy chủ, phòng Quản lý chất lượng, Khoa Dược - VTYYT - Xét nghiệm - Chống nhiễm khuẩn; Kho lưu trữ hồ sơ và các phòng bệnh nhân.

Ngoài ra còn có:

+ Phòng hộ lý-giặt là.

+ Phòng hấp sấy tiệt trùng tại Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức.

+ Các công trình khác: Trạm biến áp, hệ thống thoát nước và trạm xử lý nước thải, nhà trực bảo vệ, gara ô tô.

1.2 Nhân lực

Bệnh viện Mắt Bình Định là cơ sở khám chữa bệnh tuyến tỉnh với 100 giường kế hoạch và có đội ngũ nhân viên cán bộ, viên chức lao động hiện có là 87 (cán bộ biên chế 69, hợp đồng là 18 người) gồm:

- Bác sỹ: 17 (trong đó CKII: 01; CKI: 06; Thạc sỹ: 04; CK định hướng: 04; Đa khoa: 02)
- Điều dưỡng, KTV, y sỹ: 36 (trong đó thạc sỹ: 01; đại học: 08; cao đẳng: 27)
- Dược 05 (DSCKI: 01, đại học: 02, cao đẳng: 02)
- Cán bộ khác: 29

1.3 Chức năng và nhiệm vụ:

Bệnh viện Mắt Bình Định là Bệnh viện chuyên khoa hạng III tuyến tỉnh, trực thuộc Sở Y tế Bình Định, chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp về tổ chức và hoạt động của Sở Y tế. Bệnh viện Mắt có chức năng, nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Cấp cứu - Khám bệnh - Chữa bệnh về mắt
- Đào tạo cán bộ
- Nghiên cứu khoa học về y học
- Chỉ đạo tuyến dưới về chuyên môn kỹ thuật
- Phòng bệnh
- Hợp tác quốc tế
- Quản lý kinh tế

Tóm lại: Bệnh viện Mắt Bình Định là đơn vị chuyên ngành mắt, chỉ có 1 bác sỹ và 2 cử nhân điều dưỡng hồi sức cấp cứu; không có khoa KSNK nên việc tổ chức điều trị cho bệnh nhân Covid-19 rất khó thực hiện, nếu có chỉ là dự phòng trong tình huống khẩn cấp.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:

- Căn cứ Công văn số 6589/BYT-KCB ngày 13/8/2021 của Bộ Y tế về việc triển khai thực hiện Công điện 1068 của TTg và bảo đảm duy trì công tác khám chữa bệnh thường quy;

- Căn cứ Công văn số 3111/SYT-NVY ngày 17/8/2021 của Sở Y tế Bình Định về việc triển khai thực hiện Công điện 1068 của TTg và bảo đảm duy trì công tác khám chữa bệnh thường quy;

- Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-BYT ngày 01/10/2020 của Bộ Y tế về việc tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19;

- Căn cứ QĐ số 5188/QĐ-BYT ngày 14/12/2020 của Bộ Y tế Về việc ban hành hướng dẫn phòng và kiểm soát lây nhiễm SARS-CoV2 trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

- Căn cứ Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 30/7/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện giãn cách xã hội trên phạm vi toàn tỉnh để phòng, chống dịch COVID-19 theo Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27/03/2020 của Thủ tướng Chính phủ;

- Căn cứ QĐ số 3416/QĐ-BYT ngày 14/07/2021 của Bộ Y tế Về việc ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19 do chủng vi rút Corona mới (SARS-CoV-2);

- Căn cứ QĐ số 3646/QĐ-BYT ngày 31/07/2021 của Bộ Y tế Ban hành Tiêu chí phân loại nguy cơ người nhiễm SARS-CoV-2;

- Căn cứ vào Quyết định số 2626/ QĐ-BYT ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Danh mục nhu cầu trang thiết bị, vật tư tiêu hao và thuốc thiết yếu của các Khu vực điều trị người bệnh Covid-19.

III. MỤC TIÊU

1.1. Mục tiêu chung

- Kiểm soát nhiễm khuẩn (KSNK) nhằm ngăn chặn hoặc hạn chế lây lan COVID-19 trong bệnh viện.

- Điều trị và hỗ trợ điều trị cho bệnh nhân F0 không triệu chứng hoặc triệu chứng nhẹ.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Tiếp nhận, cách ly và điều trị tốt cho bệnh nhân F0 không triệu chứng hoặc triệu chứng nhẹ.

- Hạn chế tối đa tỷ lệ bệnh tiến triển nặng, tử vong do bệnh.

- Phòng tránh lây lan bệnh trong bệnh viện và cộng đồng.

- Đảm bảo an toàn cho nhân viên y tế và vận hành một cách hiệu quả, tiết kiệm nhân lực ít nhất có thể.

IV. CÁC NỘI DUNG TRỌNG TÂM

- Tiếp nhận, cách ly và điều trị các bệnh nhân nhiễm virus SARS-CoV-2 từ các tuyến chuyển đến bệnh viện; chủ yếu là F0 không triệu chứng hoặc triệu chứng nhẹ.

- Bố trí 20 giường theo đúng khoảng cách 2m tại khu cách ly điều trị với đầy đủ các trang thiết bị thiết yếu điều trị cho bệnh nhân F0 không triệu chứng hoặc triệu chứng nhẹ.

- Bố trí tăng thêm giường tại khu cách ly điều trị tùy tình hình diễn biến dịch bệnh, Ban chỉ đạo phòng chống dịch sẽ điều chỉnh, mở rộng khu điều trị tăng cường cho phù hợp.
- Chuyển viện bệnh nhân vào BVĐK tỉnh khi có diễn biến nặng.
- Chuẩn bị đầy đủ cơ số thuốc, hóa chất, trang thiết bị, dụng cụ cấp cứu, phương tiện phòng hộ, phương tiện vận chuyển cấp cứu, theo đúng cơ số Bộ y tế xây dựng.
- Thường xuyên cập nhật, hướng dẫn giám sát phòng chống dịch theo hướng dẫn của BHYT và thông tin cập nhật mới về bệnh; đánh giá rút kinh nghiệm trong công tác chẩn đoán điều trị, kiểm thảo tử vong (nếu có), cập nhật tuân thủ hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19 do BHYT ban hành.
- Thực hiện nghiêm ngặt việc kiểm soát nhiễm khuẩn, phòng chống lây nhiễm chéo. Thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng hộ cá nhân cho cán bộ trực tiếp khám điều trị, chăm sóc bệnh nhân và những người liên quan khác.
- Đảm bảo cung ứng hậu cần cho người bệnh và cho nhân viên y tế tham gia điều trị.
- Đảm bảo công tác báo cáo kịp thời, chính xác theo qui định.

V. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

5.1. Tổ chức khu vực cách ly điều trị

a. Địa điểm

Lấy toàn bộ tầng 2 khu B (trừ phòng mổ) làm khu vực cách ly điều trị, lấy phòng hành chính Khoa Mắt trẻ em làm phòng sàng lọc và thanh toán khi ra vào viện, lấy nhà kho gần nhà thuốc bệnh viện làm nơi tập trung chất thải y tế lây nhiễm và là nơi xe cứu thương sẵn sàng chở bệnh nhân đi chuyên viện.

Cụ thể từng bộ phận như sau:

- Phòng sàng lọc và thanh toán khi ra vào viện.
- Khu vực bệnh phòng dành cho bệnh nhân.
- Khu vực đệm.
- Khu để dụng cụ và đồ vải sạch.
- Khu HSCC.
- Khu ăn uống dành cho bệnh nhân.
- Khu thay quần áo, tắm rửa cho NVYT trước và sau khi thăm khám.
- Khu nghỉ của NVYT.
- Khu tập trung đồ vải nhiễm bẩn trước khi chuyên xuống khu tập trung.

- Khu xử lý dụng cụ và vật dụng bẩn.
- Khu tập trung chất thải y tế lây nhiễm.

Nhận xét: Khu này với vị trí gần khu dân cư, có thiết kế không đảm bảo yêu cầu cách ly phòng chống dịch Covid-19. Vì vậy chỉ được sử dụng trong tình huống khẩn cấp.

b. Thuốc, TTBYT và phương tiện PHCN

- Chuẩn bị sẵn sàng trang thiết bị, thuốc men, hóa chất, dụng cụ bảo hộ cho nhân viên y tế tại các khu cách ly điều trị và các bộ phận liên quan chống dịch. Bổ sung kịp thời khi có yêu cầu.
- Danh mục TTB, thuốc và VTYT xem bảng phụ lục kèm theo.

c. Đảm bảo các yêu cầu cụ thể cho khu cách ly điều trị

- Đặt biển cảnh báo nền đỏ, chữ vàng: “**KHU VỰC CÁCH LY Y TẾ - KHÔNG NHIỆM VỤ MIỄN VÀO**”.
- Có nơi để phương tiện phòng hộ sạch.
- Có phòng tắm riêng cho nhân viên sau khi tháo bỏ PHCN.
- Có nơi và phương tiện xử lý dụng cụ bẩn.
- Có đủ phương tiện thu gom rác thải.
- Cung cấp dung dịch sát khuẩn tay, xà phòng rửa tay, dung dịch sát khuẩn bề mặt
- Bộ phận Kiểm soát nhiễm khuẩn cung cấp đủ đồ dùng vô khuẩn cho công tác phòng chống dịch.

d. Thực hiện các biện pháp cách ly

- Người bệnh nghi nhiễm/nhiễm SARS-CoV-2 điều trị tại Khu cách ly được áp dụng biện pháp cách ly đặc biệt, do đó không di chuyển người bệnh ra khỏi khu vực cách ly cho đến khi khỏi bệnh và được xác định là không có khả năng lây bệnh.
- Người bệnh nghi ngờ bị nhiễm SARS-CoV-2 phải được tiến hành ngay việc thăm khám lâm sàng, các thăm dò cận lâm sàng. Chẩn đoán và điều trị theo hướng dẫn của Bộ Y tế.
- Nhân viên y tế được áp dụng theo chuẩn cách ly đặc biệt theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

e. Các phương tiện cận lâm sàng trong chẩn đoán và theo dõi

- Người bệnh phải được theo dõi hàng ngày.
- Khoa điều trị cách ly thực hiện việc lấy mẫu bệnh phẩm (chất dịch ngoáy họng, dịch tỵ hầu) và các mẫu bệnh phẩm khác. Phòng xét nghiệm sẽ tiếp nhận mẫu và gửi mẫu.

f. Quản lý, xử lý chất thải

- Có thùng màu vàng có nắp đậy, có đạp chân và có lót túi màu vàng đựng chất thải lây nhiễm, có dán nhãn “**CHẤT THẢI CÓ NGUY CƠ CHỨA SARS-CoV-2**”. Tất cả các loại chất thải phát sinh trong cơ sở khám, chữa bệnh đều được coi là chất thải lây nhiễm.

- Có nơi thu gom và tiêu hủy chất thải nhiễm khuẩn cho khu cách ly.
- Nhân viên y tế vận chuyển chất thải mang phương tiện bảo hộ đúng quy định tránh bị phơi nhiễm.
- Có phương tiện riêng vận chuyển chất thải tại khu cách ly.

5.2. Chế độ làm việc của nhân viên y tế tại khu cách ly, điều trị

- Nhân viên y tế làm việc theo ca, tùy theo tình hình diễn biến dịch sẽ phân công chế độ thường trực cho phù hợp.
- Tổ chức ăn uống cho nhân viên y tế, bệnh nhân tại khu cách ly điều trị.
- Tuân thủ các quy định về phòng chống dịch trong khu cách ly điều trị.

5.3. Quy trình tiếp nhận người bệnh, xác định chẩn đoán, điều trị và phòng lây nhiễm:

5.3.1. Tiếp nhận bệnh nhân tại phòng khám sàng lọc

Từ vị trí phân luồng, bệnh nhân được trực bảo vệ khu cách ly đưa vào phòng khám sàng lọc. Điều dưỡng tại PK sàng lọc tiếp nhận bệnh, báo BS khám:

- Nếu chưa đủ điều kiện cách ly, hướng dẫn bệnh nhân về cách ly tại nhà theo dõi, kê đơn thuốc cho bệnh nhân về.
- Nếu bệnh nhân đủ điều kiện điều trị cách ly, thông báo kíp trực khu cách ly chuẩn bị tiếp nhận bệnh nhân.

* Kíp trực thông báo cho NVYT trực KSNK để thực hiện khử khuẩn theo quy định.

* Thực hiện tiếp nhận, thăm khám, chăm sóc, điều trị bệnh nhân theo quy định.

5.3.2. Tiếp nhận bệnh nhân từ các TTYT khác chuyển đến bệnh viện (nếu có)

Sau khi tiếp nhận điện thoại, trực lãnh đạo phòng chống dịch thông báo cho kíp trực để chuẩn bị đón bệnh nhân vào khu điều trị cách ly.

Tổ trưởng ca trực thông báo các bộ phận liên quan :

- Báo cho bảo vệ trực cổng phòng tiếp đón (căn tin cũ) để hướng dẫn lái xe vận chuyển bệnh nhân vào đúng vị trí đậu xe trước phòng tiếp đón.

- Báo cho nhân viên trực hành chính và điều dưỡng ca trực thực hiện thủ tục hành chính, khai báo y tế và giấy tờ nhập viện cho bệnh nhân.....

- Gọi điện thoại cho bác sỹ ca trực chuẩn bị tiếp đón bệnh nhân và trực tiếp đưa bệnh nhân lên khu cách ly điều trị (Cầu thang số 3 lên tầng 2 phía trước khu nhà B)

- Sau khi tiếp nhận xong, nhân viên trực hành chính của ca trực báo cho Tổ Phun hóa chất khử khuẩn phòng, dịch Covid- 19 của bệnh viện , tiến hành phun hóa chất khử khuẩn .

5.3.3. Tiếp nhận bệnh nhân điều trị nội trú nghi nhiễm SARS-CoV-2 tại các khoa lâm sàng trong bệnh viện

- Kíp trực tiến hành các bước tương tự Quy trình tiếp nhận bệnh nhân tại mục 5.3.2.

- Kíp trực có trách nhiệm hướng dẫn quy trình vận hành tại khu cách ly để nhân viên có bệnh nhân nghi nhiễm chuyển đến thực hiện đúng theo qui định.

5.4. Quy trình vận hành trong khu cách ly:

5.4.1. Các nguyên tắc thực hiện:

- Luôn phân biệt rõ ràng các khu vực: Sạch -> Đệm -> Nhiễm.
- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình KSNK.
- Hạn chế tối đa việc mang bất cứ vật dụng gì từ khu Nhiễm ra ngoài; Khử khuẩn đối với đồ dùng lại.
- Càng ít nhân viên tiếp xúc với BN càng tốt.
- Càng ít tiếp xúc trực tiếp với BN càng tốt.
- Các nhóm làm việc càng ít tiếp xúc với nhau càng tốt.
- Chuẩn bị tất cả mọi thứ cho buồng bệnh trước khi đón tiếp BN vào buồng.
- Càng có nhiều hướng dẫn chi tiết, cụ thể trong khu cách ly thì càng tốt.
- Tránh rơi vào bẫy chủ quan khi nghe quen “âm tính”.
- Không nôn nóng và mất bình tĩnh trong mọi tình huống.

5.4.2. Các phân khu của khu cách ly điều trị

- Khu điều trị phân thành 3 vùng:
 - BN nghi ngờ chờ KQ XN
 - Ca dương tính
 - XN 1, 2 lần âm tính, chờ ra viện
- Khu cách ly (nghi) nhân viên tiếp xúc ca bệnh

5.4.3. Luồng di chuyển 1 chiều và đảm bảo thông khí

- Từ vùng sạch - > bẩn, không làm ngược lại. Bỏ lại những gì đã bị bẩn.
- Nhân viên đi vào cửa vùng sạch: Trước phòng mổ
- Tiếp nhận ca nghi mắc cửa riêng: Từ khu sàng lọc đi dọc hành lang lên tầng 2 ngay góc nhà vệ sinh
- Bệnh nhân ra viện: Xuống tầng 1 ngay góc nhà vệ sinh.
- Nhân viên thu gom chất thải: Xuống tầng 1 ngay góc nhà vệ sinh. Sau đó trở lại theo đường này

- Vùng có ca dương tính phải là nơi cuối luồng.
- Đảm bảo buồng bệnh thông thoáng (mở cửa sổ thông ra vùng sân trống, có nắng).
- Tránh luồng gió thổi ngược từ vùng nhiễm sang vùng sạch bằng cách đặt 1 quạt đứng lớn.

5.4.4. Phân nhóm nhân lực

Nhân lực chung cho khu cách ly điều trị: 18 NVYT gồm: Bác sĩ (03) + Điều dưỡng (09) + Hộ lý (03) + NV hành chính (03). Tất cả NVYT chia ra 3 tua, luân phiên làm việc 7 ngày, nghỉ 7 ngày.

Hàng ngày cần 6 NVYT gồm 3 nhóm:

- Nhóm trực tiếp tiếp xúc với BN: 01 BS, 1 ĐD, 1 HL.
- Nhóm trung gian, không tiếp xúc trực tiếp với BN: 1 ĐD.
- Nhóm sạch, không tiếp xúc trực tiếp với BN: 1 ĐD hành chính, 1 cán bộ hành chính.

➤ Vận hành nhân lực nhóm tiếp xúc trực tiếp

- 01 BS + 01 ĐD /24h: Khám, tiếp xúc trực tiếp với BN. ĐD chuyển viện khi cần.
- 01 HL/24h: Dọn vệ sinh, thu gom và vận chuyển chất thải, tiếp xúc trực tiếp với BN.

➤ Vận hành nhân lực nhóm trung gian

- 01 ĐD/trực 24h làm việc vùng đệm: Làm BA, lên thuốc VTYT hàng ngày, cung cấp thuốc, VT PCD, thức ăn uống....
- Sẵn sàng thay cho nhóm 1

➤ Vận hành nhân lực nhóm sạch (01 ĐD + 01 cán bộ hành chính):

- In duyệt y lệnh, phiếu lĩnh thuốc, VTYT...gửi K Dược, Ký giấy tờ hành chính, làm thủ tục vào, ra viện...
- Tiếp nhận đồ tiếp liệu từ bên ngoài.
- Báo cáo hàng ngày.
- Là nhóm cố định không trộn lẫn với nhóm 1 và 2.
- Các nhóm sinh hoạt ở các khu vực độc lập với nhau.

- Giữ khoảng cách an toàn khi giao tiếp.
- Giao tiếp với nhau qua điện thoại.

5.4.5. Các hoạt động thường nhật

- TD mạch/nhiệt/HA

- BN nhẹ/không triệu chứng: Tự TD sức khỏe và báo với NVYT (qua ĐT).
- Mỗi BN: 1 ống nhiệt, Tự TD 2 lần/ngày và báo lại với NVYT.
- BN ra viện: Khử khuẩn các dụng cụ trước khi cất giữ.

- BS Khám bệnh hàng ngày

- Chỉ thực hiện khi thực sự cần thiết.
- Có thể thăm hỏi tình hình sức khỏe và giao tiếp qua điện thoại (Zalo, Messenger)
- Tránh giao tiếp trực diện

- Điều dưỡng thực hiện y lệnh

Chỉ Điều dưỡng vòng 1 thực hiện khi cần.

- Lên y lệnh, phiếu lĩnh thuốc, VTYT

- 01 bộ máy tính nối mạng HIS ở khu vực nhiễm
- 01 bộ máy tính + in nối mạng HIS ở khu vực sạch

- Chuẩn bị buồng bệnh đón tiếp BN

Cần chuẩn bị đầy đủ buồng bệnh **trước khi** đón BN:

- Giường, ga, gối, chăn, quần áo BN...
- Nước uống, ly uống nước.
- Túi vật dụng cá nhân: Kem, bút đánh răng, khăn mặt, xà phòng tắm,...
- Dùng bảng kiểm

- Vệ sinh buồng bệnh

- Hộ lý luôn là người phải vào các buồng bệnh hàng ngày.
- Các vật dụng vệ sinh dùng riêng từng khu.

- Lưu ý vệ sinh/khử khuẩn các bề mặt
- **Công tác hậu cần**
- Tiếp liệu đến khu cách ly: bữa ăn (Dinh dưỡng), Thuốc, VTYT (Dược).
- **Tăng cường cung cấp thông tin cho người bệnh bằng các bảng biểu hướng dẫn tại buồng bệnh**
- Số điện thoại trực.
- Hướng dẫn đặt suất ăn, chế độ thanh toán tiền ăn, thanh toán viện phí
- Các quy định KSNK...
- Quy định sử dụng buồng bệnh...
- **Không mang bất cứ vật dụng gì từ buồng bệnh ra vùng sạch**
- Đồ cá nhân của BN: Điện thoại, Tiền, Giấy tờ tùy thân...
- Nên dùng các loại vật dụng dùng 1 lần.
- Các thiết bị/vật dụng dùng lại phải được khử khuẩn
- **Tăng cường giao tiếp qua Smartphone hạn chế giao tiếp trực diện**
- Giữa NV với NV các nhóm.
- Giữa BN với NVYT.
- Hội chẩn chuyên môn...
- **Quản lý người vào, ra khu cách ly**
- Nhân viên khoa khác đến hỗ trợ (CDHA, VS, chuyên khoa...).
- Ở lại khu cách ly NV nếu tiếp xúc ca dương/ca chờ kết quả XN.
- Lập danh sách người vào ra khu cách ly.
- **Bảo vệ khu cách ly**
- Hàng rào cứng/mềm.
- Camera
- Chốt Bảo vệ + công an (nếu cần)

5.5. Quy định về thông tin báo cáo

Khu cách ly điều trị covid-19 có nhiệm vụ cung cấp các thông tin liên quan đến diễn biến của dịch bệnh hằng ngày theo mẫu qui định cho Ban chỉ đạo phòng chống dịch, cho phòng Kế hoạch tổng hợp - Chỉ đạo tuyến để có biện pháp chỉ đạo và báo cáo kịp thời.

VI. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

6.1 Công tác đào tạo:

- Đào tạo bác sĩ và điều dưỡng về hồi sức và chăm sóc bệnh nhân mắc covid-19.
- Đào tạo hộ lý về vệ sinh bề mặt nhiễm covid-19.
- Đào tạo điều dưỡng và hộ lý về xử lý trang thiết bị, đồ vải nhiễm covid-19.
- Đào tạo điều dưỡng và hộ lý về vận chuyển chất thải y tế và chất thải sinh hoạt nhiễm covid-19.

6.2 Công tác dược:

- Đảm bảo đầy đủ phương tiện bảo hộ phòng chống dịch cho bệnh nhân và nhân viên y tế.
- Đảm bảo đầy đủ thuốc men, VTYT phòng chống dịch.
- Đảm bảo đầy đủ phương tiện KSNK phòng chống dịch.

6.3 Công tác hậu cần

- Đảm bảo điện nước và an ninh trật tự.
- Chuẩn bị xe cấp cứu, sẵn sàng chuyển viện.
- Đảm bảo thức ăn hàng ngày cho người bệnh và NVYT.
- Hợp đồng với TTYT thành phố Quy Nhơn về vận chuyển, xử lý trang thiết bị và đồ vải nhiễm covid-19.
- Hợp đồng công ty tư nhân về xử lý chất thải rắn nhiễm covid-19.
- Hợp đồng KS Fleur de Lys liên quan đến cách ly y tế cho NVYT sau khi hết phiên trực.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng KHTHCĐT có trách nhiệm phối hợp Khoa PTGMHS lập danh mục thuốc thiết yếu, tổ chức tập huấn NVYT về công tác hồi sức cấp cứu và điều trị covid-19. Đồng thời, phối hợp bộ phận KSNK tổ chức tập huấn các biện pháp KSNK phòng chống dịch cho NVYT tham gia vào khu cách ly. Phân công nhân lực tham gia khu cách ly, tổ chức các hoạt động chuyên môn theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế.

2. Bộ phận KSNK phối hợp các thành viên mạng lưới KSNK tổ chức công tác vệ sinh khu cách ly; tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải sinh hoạt và chất thải y tế lây nhiễm đến khu tập trung.

3. Khoa Dược-VTYT-XN-CNK có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ TTB, thuốc, hóa chất và VTYT theo yêu cầu.

4. Phòng TCHCTC có trách nhiệm đảm bảo công tác hậu cần cho khu cách ly, bao gồm điện nước, an ninh, trật tự tại bệnh viện; chuẩn bị xe cấp cứu sẵn sàng chuyển viện khi cần. Đảm bảo thức ăn nước uống cho bệnh nhân và NVYT, đảm bảo nơi ăn ở cho NVYT sau phiên trực; đồng thời liên hệ ký hợp đồng thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hấp sấy đồ vải, xử lý chất thải lây nhiễm.

5. Phòng ĐD-QLCL-CNTT có trách nhiệm phân luồng, tổ chức phòng sàng lọc ban đầu.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Các khoa, phòng;
- Lưu VT, KHTH-CĐT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Triết

PHỤ LỤC

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ, VẬT TƯ TIÊU HAO VÀ THUỐC THIẾT YẾU CHO KHU VỰC ĐIỀU TRỊ BỆNH NHÂN COVID - 19

- Căn cứ vào Quyết định số 2626/QĐ-BYT ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Danh mục nhu cầu trang thiết bị, vật tư tiêu hao và thuốc thiết yếu của các Khu vực điều trị người bệnh Covid – 19
- Danh mục được áp dụng cho khu vực 1: 20 giường bệnh điều trị 20 người bệnh Covid – 19 không triệu chứng và nhẹ:

1. Danh mục trang thiết bị thiết yếu

STT	Tên trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Bộ dụng cụ thở oxy (bình làm ẩm, đồng hồ đo lưu lượng,...)	Bộ	2	Đủ

2	Máy X quang di động	Cái	1	BV hiện chưa có
3	Máy siêu âm có ≥ 3 đầu dò	Cái	1	BV hiện chưa có
4	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	Cái	2	Đủ
5	Máy đo độ bão hòa oxy kẹp tay	Cái	10	BV hiện có 3 cái
6	Hệ thống oxy (có thể thay thế bằng bình oxy hoặc oxy hóa lỏng)	Hệ thống	1	Hiện khoa chỉ có 01 bình oxy 2 khối và 05 bình oxy 6 khối
7	Máy tạo oxy y tế (cần nếu không có hệ thống oxy)	Cái	5	BV hiện chưa có
8	Bơm tiêm điện	Cái	2	BV hiện chưa có
9	Máy truyền dịch	Cái	1	BV hiện chưa có
10	Máy hút đờm	Cái	1	Đủ
11	Máy hút dịch liên tục áp lực thấp	Cái	1	BV hiện chưa có
12	Bình hút dẫn lưu màng phổi kín di động	Cái	1	BV hiện chưa có
13	Bộ đèn đặt nội khí quản thường	Bộ	1	Đủ
14	Bộ mở khí quản	Bộ	1	BV hiện chưa có
15	Đèn thủ thuật	Cái	1	Đủ
16	Bóng Ambu có van PEEP	Cái	2	Đủ
17	Lưỡi đèn đặt nội khí quản	Bộ	1	Đủ
18	Nhiệt kế	Cái	20	Hiện khoa chỉ có 1 cái nhiệt kế đo trán

2. Danh mục nhu cầu vật tư tiêu hao thiết yếu:

STT	Tên vật tư tiêu hao	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Hộp đựng mẫu bệnh phẩm	Hộp	10	
2	Tuýp đựng môi trường vận chuyển bệnh phẩm	Hộp 50 cái	180	
3	Que lấy mẫu ngoáy dịch ty hầu và que lấy mẫu dịch ngoáy họng	Hộp 100 cái	100	

4	Bộ dây và mask khí dung dùng 1 lần	Chiếc	3	Đủ
5	Dây thở oxy	Chiếc	3	Đủ
6	Ống nội khí quản hút trên cuff (Hi-Lo EVAC)	Cái	3	BV hiện chưa có
7	Điện cực dính	Cái	15	Đủ
8	Bộ điện cực máy tạo nhịp ngoài	Bộ	1	Đủ
9	Tấm che MIKA (khi đặt ống NKQ)	Cái	10	Đủ
10	Kit xét nghiệm PCR COVID-19	Test	170	

3. Danh mục nhu cầu thuốc thiết yếu:

STT	Tên thuốc, nồng độ - hàm lượng	Đường dùng	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Ceftriaxon 1g	Tiêm/truyền	Lọ	10	BV hiện chưa có
2	Levofloxacin 0,5g	Tiêm/truyền	Lọ	10	BV hiện chưa có
3	Levofloxacin 0,5g	Uống	Viên	20	BV hiện chưa có
4	Cefazidim 500mg	Tiêm/truyền	Lọ	20	BV hiện chưa có
5	Amikacin 0,5g	Tiêm/truyền	Lọ	10	BV hiện chưa có
6	Azithromycin 500mg	Uống	Viên	20	BV hiện chưa có
7	Azithromycin siro 200mg/5ml	Uống	Gói	5	BV hiện chưa có
8	Adrenalin 1mg/ml	Tiêm/truyền	Ống	10	Đủ
9	Nor-adrenalin 1mg/ml	Tiêm/truyền	Ống	10	BV hiện chưa có
10	Midazolam 5mg/ml	Tiêm/truyền	Ống	10	Đủ
11	Morphin 10mg/ml	Tiêm/truyền	Ống	10	BV hiện chưa có
12	Fentanyl 0,1mg/2ml	Tiêm/truyền	Ống	10	Đủ
13	Atracurium 2mg/ml	Tiêm/truyền	Ống	10	BV hiện chưa có
14	Phenobarbital 100mg/ml	Tiêm/truyền	Ống	10	BV hiện chưa có

15	Kali clorid 10% 10ml	Tiêm/truyền	Ống	10	BV hiện chưa có
16	Calci clorua 10%	Tiêm/truyền	Ống	10	BV hiện chưa có
17	Natri bicacbonat 8,4%	Tiêm/truyền	Ống	10	BV hiện chưa có
18	Magie sulphat 15% 5ml	Tiêm/truyền	Ống	10	BV hiện chưa có
19	Natri clorid 0,9% 500ml	Tiêm/truyền	Chai	10	Đủ
20	Glucose 5% 500ml	Tiêm/truyền	Chai	10	BV hiện chưa có
21	Glucose 10%	Tiêm/truyền	Chai	10	BV hiện chưa có
22	Ringer lactat	Tiêm/truyền	Chai	10	Đủ
23	Ringer lactat + Glucose	Tiêm/truyền	Chai	10	BV hiện chưa có
24	Hydrocortison 100mg	Tiêm/truyền	Lọ	10	BV hiện chưa có
25	Methylprednisolon 125mg	Tiêm/truyền	Lọ	10	Đủ
26	Paracetamol 0,5g	Uống	Viên	1120	
27	Vitamin C 0,5g	Uống	Viên	600	
28	Orezol 1g	Uống	Gói	480	